|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NGHỆ AN**   |  | | --- | | **ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN – TRƯỜNG ĐH VINH**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang)* |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Giám khảo cần nắm vững *Đáp án - Thang điểm* và yêu cầu trong *Hướng dẫn chấm* của Sở Giáo dục và Đào tạo để đánh giá từng phần và tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng môn Ngữ văn, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm.

Ngoài việc đánh giá kiến thức, giám khảo cần phát hiện những bài làm sáng tạo, thể hiện tố chất của học sinh giỏi: kiến thức tiếng Việt, văn học vững chắc, sâu rộng, bước đầu có kiến thức về lí luận văn học; có kiến thức cuộc sống xã hội; kĩ năng làm bài tốt,...

2. Việc chi tiết điểm số của các câu (nếu có) trong *Đáp án - Thang điểm* phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 20.0, lấy lẻ đến 0.25. Điểm thống nhất của các giám khảo làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **1** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **Hãy viết bài luận với tiêu đề: *Đằng sau những chiến thắng*** | **8.0** |
| *a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | *0.5* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Đằng sau những chiến thắng | *0.5* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, tôn trọng sáng tạo, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, các phương thức biểu đạt để viết được bài luận; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và tuân theo pháp luật.Sau đây là một số gợi ý: | **5.5** |
| *\* Giải thích*  *- Chiến thắng* là thắng lợi mà con người,cộng đồng, dân tộc được công nhận sau những cuộc thi hoặc quá trình đấu tranh…  - *Đằng sau những chiến thắng* là cảm xúc, suy nghĩ, ứng xử hoặc hành động… đặt ra đối với con người  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Giải thích rõ ràng, đầy đủ: tối đa 1,0 điểm*  *- Giải thích chung chung, chưa rõ ràng: tối đa 0,5 điểm* | *1.0* |
| \* *Bàn luận*  *-* Sau chiến thắng là niềm vui, sự tự hào, kiêu hãnh; trân trọng và gìn giữ thành quả; ghi nhận những nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ của bản thân, của người khác, của dân tộc…; tri ân những người đã hỗ trợ mình trên đường tới thành công; rèn luyện, kiếm tìm, tham gia và vượt qua những giới hạn khác để tiếp tục chiến thắng…  *-* Sau chiến thắng là sự thỏa mãn với những gì đạt được; kiêu căng, tự phụ; bất chấp tất cả để giành những chiến thắng khác…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: tối đa 3,5 điểm*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng / dẫn chứng không tiêu biểu: tối đa 2,0 điểm*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng / dẫn chứng không phù hợp: tối đa 1,0 điểm* | *3.5* |
| *\* Bài học*  - Đề cao những con người biết trân trọng, phát huy những giá trị sau chiến thắng; phê phán những người có nhận thức, thái độ và hành động chưa tích cực.  - Cuộc đời không có chiến thắng cuối cùng, con người cần hành động để tiến bộ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu đầy đủ bài học: tối đa 1,0 điểm*  *- Nêu chung chung hoặc chưa đầy đủ: tối đa 0,5 điểm*  *- Không nêu được bài học: không cho điểm* | *1.0* |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | *0.5* |
| *e. Sáng tạo*  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn; lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1,0 điểm*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0,5 điểm* | *1.0* |
| **2** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **Cảm nhận về hình tượng bếp lửa trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt. Từ đó, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về một số đặc điểm của hình tượng thơ.** | ***12.0*** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | *0.5* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  - Hình tượng bếp lửa  - Một số đặc điểm của hình tượng thơ  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tối đa 0,5 điểm*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: tối đa 0,25 điểm* | *0.5* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: | **9.5** |
| *\* Giới thiệu tác giả Bằng Việt, bài thơ* Bếp lửa*, hình tượng bếp lửa*  ***Hướng dẫn chấm***:  - *Giới thiệu đầy đủ tác giả, tác phẩm,hình tượng: 0,5 điểm*  *- Chỉ giới thiệu được tác giả, tác phẩm, hình tượng: 0,25điểm* | *0.5* |
| *\* Cảm nhận về hình tượng bếp lửa trong bài thơ*  - Bếp lửa là hình tượng xuyên suốt bài thơ.  - Bếp lửa là hình tượng đa nghĩa: vừa chân thực, gợi cảm, vừa là hiện thân của người bà, của cội nguồn, của sức sống; là chỗ dựa tinh thần cho cháu (và cho những ai đã đi xa); là nỗi hoài niệm, nỗi niềm của cháu...  - Hình tượng bếp lửa được xây dựng bằng nghệ thuật độc đáo: hình ảnh thơ sáng tạo, vừa giản dị, chân thực vừa mang tính biểu tượng; ngôn ngữ trong sáng, giàu sức gợi; sử dụng nhiều biện pháp tu từ; kết hợp hài hòa các phương thức biểu đạt...  *\* Đánh giá*  - Bếp lửa là hình tượng đẹp, sinh động thể hiện tình yêu và lòng biết ơn của tác giả đối với người bà, gia đình, nguồn cội, quê hương đất nước...  - Hình tượng góp phần khẳng định tài năng và tấm lòng của nhà thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trình bày đầy đủ, sâu sắc: tối đa 6,0 điểm*  *- Học sinh trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa thật sâu sắc: tối đa 4,0 điểm*  *- Học sinh trình bày còn chung chung, chưa rõ các biểu hiện: tối đa 2,0 điểm*  *- Học sinh trình bày sơ lược, không rõ các biểu hiện: tối đa 1,0 điểm* | *6.0* |
| *\* Suy nghĩ về một số đặc điểm của hình tượng thơ*  - Hình tượng thơ là bức vẽ về đời sống (con người, thiên nhiên, đồ vật…) trong tác phẩm thơ, có khả năng khái quát hiện thực, được nhà văn tạo nên từ cảm xúc, chất liệu ngôn từ thông qua hư cấu, liên tưởng, tưởng tượng…  - Một số đặc điểm của hình tượng thơ: giàu hình ảnh, cảm xúc, sức gợi; có tính đa nghĩa, thẩm mĩ cao…  - Hình tượng thơ góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề; cái tôi, tài năng, phong cách của tác giả; đặc trưng thể loại; tạo nên sức hấp dẫn, sức sống của tác phẩm; định hướng cho sáng tạo và tiếp nhận văn học….  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trình bày được khoảng 2/3 các yêu cầu trên: tối đa 3,0 điểm*  *- HS trình bày được khoảng ½ yêu cầu / cơ bản đủ nhưng chưa sâu sắc: tối đa 2,0 điểm* | *3.0* |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | *0.5* |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  ***Hướng dẫn chấm:***  *HS biết liên hệ với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận; vận dụng kiến thức lý luận văn học để bàn sâu vấn đề; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc…*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1,0 điểm*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0,5 điểm* | *1.0* |
| TỔNG ĐIỂM | | **20.0** |

**-----Hết-----**